

Số: 32/2025/QĐST-DS

Cà Mau, ngày 18 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2025/TLST-DS, ngày 10/7/2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thoả thuận của các đương sự:

- *Các nguyên đơn:*

1. Công ty cổ phần A

Trụ sở: Tầng 12, Toà nhà A, số T, C, Hà Nội. *Người đại diện theo uỷ quyền:* Định Văn P – Chuyên viên xử lý nợ

2. Ngân hàng A

Trụ sở: Toà nhà VPBank Tower, số H, phường L, quận Đ, Hà Nội. *Người đại diện theo uỷ quyền:* Ông Nguyễn Chí B – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

- *Bị đơn:* Bà Trương Thị Kim N, sinh năm 1980

Địa chỉ: Đường N, KDC T, Khóm X, phường B, tỉnh Cà Mau.

2. Sự thoả thuận của các đương sự như sau:

2.1. Buộc bà Trương Thị Kim N có nghĩa vụ trả cho:

- Công ty cổ phần A tổng số tiền 2.443.218.486 đồng (trong đó nợ gốc là: 2.331.620.806 đồng; nợ lãi là 111.597.680 đồng, tính đến ngày 08/8/2025) tương ứng với một phần (95%) khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng cho vay số LN2208156493473 ký ngày 25/08/2022; Một phần (95%) khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng cho vay số LN2310090498784 ký ngày 12/10/2023.

- Ngân hàng A tổng số tiền 128.590.447 đồng (Trong đó nợ gốc là: 122.716.885 đồng; nợ lãi là: 5.873.562 đồng); tương ứng với một phần (05%) khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng cho vay số LN2208156493473 ký ngày 25/08/2022; Một phần (05%) khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng cho vay số LN2310090498784 ký ngày 12/10/2023.

Kể từ ngày 09/8/2025 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thoả thuận trong hợp đồng vay cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng này.

- Trường hợp bà Trương Thị Kim N không có khả năng thanh toán, hoặc thanh toán không đầy đủ thì đồng ý để Ngân hàng phát mãi tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số: LN 220815649373, ngày 09/8/2023 và Hợp đồng thế chấp quyền tài sản số: LN 2208156493473, ngày 25/8/2022 Tài sản thế chấp gồm có:

+ Phần đất có diện tích 114,1m², thuộc thửa 408, tờ bản đồ 24, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DK 636566, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Trương Thị Kim N. Đất tọa lạc tại: khu dân cư phường P, khu vực T, phường P, quận Ô , thành phố Cần Thơ.

+ Nhà liền kề số LK7-02, diện tích lô đất 114,1m², diện tích sàn xây dựng sản phẩm 239.7m² địa chỉ: khu dân cư phường P, khu vực T, phường P, quận Ô , thành phố Cần Thơ.

2.2. Buộc bà Trương Thị Kim N có trách nhiệm giao tài sản thế chấp đã nêu ở **mục 2.1** tại phần Quyết định này để thực hiện nghĩa vụ phát mãi tài sản khi có đơn yêu cầu.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và chi phí tố tụng:

- Ngân hàng A và Công ty A phải chịu số tiền 20.859.044 đồng; bà Trương Thị Kim N phải chịu 20.859.044 đồng. Tuy nhiên, bà Trương Thị Kim N tự nguyện nộp toàn bộ nên buộc bà Trương Thị Kim N phải nộp án phí tổng số tiền 41.718.088 đồng.

- Ngân hàng A và Công ty A không phải chịu án phí. Công ty cổ phần A đã nộp tạm ứng án phí số tiền 40.000.000 đồng tại biên lai thu số: 0012855, ngày 10/7/2025; Ngân hàng A đã nộp tạm ứng án phí số tiền 3.000.000 đồng tại biên lai thu số 0012854, ngày 10/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được hoàn lại toàn bộ.

- Chi phí thẩm định tại chỗ: 1.450.000 đồng, bà Trương Thị Kim N tự nguyện chịu, nên buộc bà Trương Thị Kim N có trách nhiệm hoàn lại cho Ngân hàng A và Công ty A.

3. Quyết định này được thi hành án theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- THADS tỉnh;
- VKSND cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thuý